

Bản án số: 437/2020/HS-PT

Ngày: 07-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Vân

**Các Thẩm phán:** 1/ Bà Nguyễn Hoàng Anh

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 172/2020/TLPT-HS, ngày 10/4/2020 đối với bị cáo Trần Công D do có kháng cáo của bị cáo Trần Công D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Trần Công D** (Tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh năm: 1981, tại tỉnh Thừa Thiên-Huế; thường trú: Căn hộ số A12, Tầng 12, Khối A, Chung cư PLT, Số 35 đường LVC, khu phố 3, phường LT, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ vận tải DTĐ; con ông Trần Công T - sinh năm 1949 và bà Mai Thị T - sinh năm 1948; Bị cáo có vợ tên Hồ Thị Lệ H - sinh năm 1995 và 02 con (con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2018); tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/10/2018 đến ngày 12/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị cáo (không có kháng cáo và không bị kháng nghị)*: Nguyễn Hữu V, sinh ngày 21/10/1982 tại Hà Nội; thường trú: Số 1112 Xa lộ Hà Nội, Tổ 4, Khu phố 5, phường LT, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị hại (không có kháng cáo và không bị kháng nghị)*: Chi cục Thuế Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 25B LVV, Phường HP, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Một thành viên - Thương mại - Dịch vụ - Vận tải DTĐ (Viết tắt: Công ty DTĐ), địa chỉ số 149/0, HT, khu phố Thái Bình 2, phường LB Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh do Trần Công D làm giám đốc đại diện theo pháp luật. Từ tháng 3/2016 đến tháng 10/2016, Trần Công D đã liên hệ với Nguyễn Hữu V là giám đốc đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải DB (Viết tắt: Công ty DB) hỏi mua hóa đơn giá trị gia tăng để nhằm mục đích khấu trừ thuế (trốn thuế). Nguyễn Hữu V không có hóa đơn nên giới thiệu cho Trần Công D mua hóa đơn của Công ty Trách nhiệm hữu hạn NNL do Bùi Thanh Sơn làm giám đốc đại diện theo pháp luật, địa chỉ: 30 đường CL, Phường T, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh của một người tên T (không rõ lai lịch) và thỏa thuận về chi phí, T đồng ý cung cấp bán hóa đơn với chi phí mỗi tờ hóa đơn xuất ra sẽ được tính với tỷ lệ 3% trên tổng giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn, T sẽ trích 0,5% hoa hồng tiền công môi giới cho V. Sau khi thỏa thuận, T cho người mang 04 hóa đơn số 0000633; 0000651; 0000813 và hóa đơn số 0000831 với giá trị hàng hóa ghi trong hóa đơn với số tiền 1.000.000.000 đồng qua Công ty DB của V để giao cho Trần Công D, T trả cho V 5.000.000 đồng tiền công môi giới. Đến ngày 07/8/2017, Nguyễn Hữu V cho nhân viên của mình là Phạm Minh T đến Công ty DTĐ lấy chứng từ ủy nhiệm chi về Công ty DB, sau đó V đưa cho Phạm Minh T số tiền 1.470.000.000 đồng để T đi chuyển khoản hợp thức hóa cho các giao dịch mua các tờ hóa đơn số 0000321; 0000811; 0000876 và hóa đơn số 0001244 với số tiền 1.470.000.000 đồng thông qua các số tài khoản: 102010002426617 của Công ty NNL và số tài khoản 070817.Y020.0131 của Công ty DTĐ. Sau khi chuyển khoản, V được T (Công ty NNL) trả công với số tiền là 4.200.000 đồng. Trong năm 2016, D tiếp tục liên hệ với T mua thêm 10 tờ hóa đơn giá trị gia tăng khác. Trần Công D đã mua tổng số 18 hóa đơn giá trị gia tăng cụ thể như sau:

- + Hóa đơn NL/15P-0000439 ngày 02/3/2016;
- + Hóa đơn NL/15P-000046 ngày 03/3/2016;
- + Hóa đơn NL15P-0000495 ngày 11/3/2016;
- + Hóa đơn NL15P-0000537 ngày 18/3/2016;
- + Hóa đơn NL/15P-0000633 ngày 31/3/2016;
- + Hóa đơn NL/15P-0000651 ngày 01/4/2016;
- + Hóa đơn NL/15P-0000813 ngày 26/4/2016;
- + Hóa đơn NL/15P-0000831 ngày 28/4/2016;
- + Hóa đơn NL/15P-0000909 ngày 11/5/2016;
- + Hóa đơn NL/15P-0000944 ngày 18/05/2016;
- + Hóa đơn NL/16P-000053 ngày 30/5/2016;
- + Hóa đơn NL/16P-0000236 ngày 16/6/2016;
- + Hóa đơn NL/16P-0000321 ngày 25/6/2016;
- + Hóa đơn NL/16P-0000811 ngày 30/8/2016;
- + Hóa đơn NL/16P-0000876 ngày 08/9/2016;
- + Hóa đơn NL/16-0000994 ngày 28/9/2016;
- + Hóa đơn NL/16P-0001244 ngày 24/10/2016;
- + Hóa đơn NL/16P-0001329 ngày 31/10/2016.

Tổng số tiền hàng hóa dịch vụ ghi trong 18 tờ hóa đơn là 18.371.262.635 đồng với nội dung ghi chi phí vận chuyển nhằm mục đích hợp thức hóa chi phí và khấu trừ thuế. Tuy nhiên, trên thực tế Công ty NNL không thực hiện việc vận chuyển hàng hóa cho Công ty DTĐ.

Sau khi nhận được hóa đơn, D đã chuyển cho kế toán sử dụng để kê khai chi phí đầu vào và báo cáo thuế cho Công ty DTĐ vào các tháng 3/2016, 4/2016, 5/2016, 6/2016, 8/2016, 9/2016 và 10/2016 tại Chi cục thuế Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã ra Quyết định trưng cầu giám định tư pháp về thuế để tiến hành giám định thuế đối với vụ việc trên. Theo Kết luận giám định tư pháp về giám định tư pháp trong lĩnh vực thuế ngày 10/5/2018 và Điều chỉnh kết luận giám định tư pháp ngày 05/11/2018 cùng của các giám định viên Đào Thị Thu Hương, giám định viên Trương Ngọc Hải thì: “ Hành vi sử dụng 18 số hóa đơn GTGT đầu vào bất hợp pháp để kê khai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, kê khai chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN năm 2016 của Công ty DTĐ theo như kết quả điều tra của cơ quan trưng cầu giám định là hành vi trốn thuế với tổng số tiền trốn thuế

GTGT, thuế TNDN là 5.489.783.673 đồng, bao gồm: - Tiền trốn thuế GTGT: 1.815.510.946 đồng; - Tiền trốn thuế TNDN: 3.674.272.727 đồng”.

Ngày 31/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 có yêu cầu giám định viên giải thích kết quả giám định về thuế đối với 08 tờ hóa đơn số 0000633; 0000651; 0000813; 0000831; 0000321; 0000811; 0000876 và hóa đơn số 0001244 để xác định số thuế bị thiệt hại. Ngày 03/7/2019, các Giám định viên tư pháp về thuế là Đào Thị Thu Hương và Trương Ngọc Hải có Kết luận giám định tư pháp về giám định tư pháp trong lĩnh vực thuế kết luận: “Hành vi sử dụng 08 số hóa đơn (Đính kèm tại phụ lục 01) mà Nguyễn Hữu V thừa nhận môi giới cho Trần Công D mua bán trái phép nhằm mục đích trốn thuế, để kê khai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, kê khai chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN năm 2016 của Công ty DTĐ theo như kết quả điều tra của cơ quan trưng cầu giám định là hành vi trốn thuế với tổng số tiền trốn thuế GTGT, thuế TNDN là 673.636.365 đồng, bao gồm: - Tiền trốn thuế GTGT: 224.545.456 đồng; - Tiền trốn thuế TNDN: 449.090.909 đồng”.

Đối với Phạm Minh T là nhân viên Công ty DB do Nguyễn Hữu V làm Giám đốc từ tháng 6/2017, T khai nhận không biết gì về việc thỏa thuận mua hóa đơn giá trị gia tăng giữa Trần Công D và Nguyễn Hữu V. Việc T đi chuyển tiền hợp thức hóa việc thanh toán cho các hợp đồng giao dịch giữa Công ty DTĐ với Công ty NNL vào ngày 07/8/2017, T thực hiện theo sự chỉ đạo của Nguyễn Hữu V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không xử lý.

Ngày 10/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 9 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự trốn thuế xảy ra từ tháng 3 đến tháng 10 năm 2016 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Một thành viên - Thương mại - Dịch vụ - Vận tải DTĐ và Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Công D và Nguyễn Hữu V về Tội Trốn thuế.

Đối với Công ty NNL được đăng ký lần đầu vào ngày 15/7/2014, do bà Từ Huệ Phương là chủ sở hữu. Tháng 12/2015, bà Từ Huệ Phương chuyển nhượng lại Công ty cho Bùi Thanh Sơn thông qua Nguyễn Đức Hải. Nguyễn Đức Hải cho biết bản thân Hải là kế toán dịch vụ, đồng thời làm dịch vụ thành lập công ty cho người nào có nhu cầu, Hải không biết về hoạt động kinh doanh của Công ty NNL.

Làm việc với Bùi Thanh Sơn được biết, vào năm 2010 Sơn bị mất giấy tờ tùy thân trong đó có Chứng minh nhân dân số 024786428 cấp ngày 17/8/2007, sau đó Sơn đã xin cấp lại giấy chứng minh nhân dân mới, Sơn không đứng ra sang nhượng hay thành lập cũng như đứng tên giám đốc và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty NNL nên không đủ cơ sở xử lý.

Về dân sự: Chi cục thuế Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Công ty DTĐ khắc phục số tiền thuế bị thiệt hại với tổng số tiền là 5.489.783.673 đồng. Trong quá trình điều tra chuẩn bị xét xử, Trần Công D đã nộp lại 200.000.000

đồng để khắc phục thiệt hại về thuế theo các Phiếu thu ngày 13/12/2018 (BL: 266), Phiếu thu ngày 03/4/2019 (BL: 268) cùng của Công an Quận 9 và Biên lai thu tiền số 9288 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố các bị cáo Trần Công D, Nguyễn Hữu V phạm Tội trốn thuế.

- Áp dụng Khoản 3 Điều 200, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Trần Công D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2018 đến ngày 14/12/2018;

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 200, các điểm i và s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Hữu V 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án. (Nội dung bản án đã được Hội đồng xét xử sửa chữa, đính chính).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, nghĩa vụ nộp án phí và chế độ án treo (đối với bị cáo Nguyễn Hữu V).

Ngày 10/3/2020, bị cáo Trần Công D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ngày 27/8/2020, bị cáo có nộp Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo đã khắc phục hậu quả số tiền 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng, nên xin HĐXX xem xét cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm được tình tiết mới là đã khắc phục hậu quả số tiền 1.500.000.000 đồng nên xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có công việc và nơi cư trú ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 02/3/2020, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 10/3/2020 bị cáo có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Trần Công D là Chủ sở hữu, đồng thời là Đại diện theo pháp luật kiêm Giám đốc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải DTĐ. Trong năm 2016, Công ty DTĐ phát sinh doanh thu đầu ra và có nghĩa vụ phải nộp thuế, tuy nhiên Trần Công D với ý thức chủ quan không muốn nộp thuế, nên đã mua 18 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty NNL về làm hồ sơ khai báo thuế, mục đích nhằm khấu trừ tiền thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp mà lẽ ra Công ty DTĐ phải nộp, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 5.489.783.673 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Công D đã phạm vào tội “Trốn thuế”, thuộc trường hợp số tiền trốn thuế từ 1.000.000.000 đồng trở lên, được quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Tòa án nhân dân Quận 9 đã xét xử bị cáo theo các điều, khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Công D cung cấp thêm tình tiết mới là đã khắc phục hậu quả với số tiền 1.500.000.000 đồng vào tài khoản chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án cấp cơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối lỗi, bị cáo đã nộp lại tổng cộng 200.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả của tội phạm, từ đó áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới là đã khắc phục thêm số tiền 1.500.000.000 đồng, do đó, cấp áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy đây là vụ án có 2 bị cáo tuy nhiên là đồng phạm giản đơn, không mang tính có tổ chức, bị cáo cũng chỉ mua lại hóa đơn của đối tượng tên T, nên vai trò chủ mưu không thể hiện rõ như cấp sơ thẩm đã nhận định, bị cáo

có nhân thân tốt và xin hưởng án treo để có cơ hội tiếp tục khắc phục toàn bộ số tiền còn lại

Xét bị cáo có công việc và nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo. Đồng thời, cũng là cơ hội cho bị cáo có điều kiện cải sửa bản thân và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp nhận đơn kháng cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo khoong phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công D và sửa một phần bản án sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 200; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Công D**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trốn thuế”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07/9/2020).

Giao bị cáo Trần Công D cho Ủy ban nhân dân phường LT, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của các bị cáo để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng D mục án

phí, lệ phí toà án;

Bị cáo Trần Công D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận 9; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 9; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận 9; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an Quận 9; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (19) (6)

**Nguyễn Thị Bích Vân**